

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày: 04 – 5 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt.

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn C, sinh năm 1989 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: 425/16 khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Bùi Văn C và bà Lê Thị T; Có vợ Mai Thị Hằng N và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay.

2. Nguyễn Xuân V, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị Y; Có vợ Nguyễn Thị Thu H và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay.

3. Lê Văn L, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: 94 ĐX043 khu phố 5, phường P, thành phố T, Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Văn S và bà Phan Thị T; Có vợ Vũ Thị L H và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2023 đến nay.

4. Nguyễn Văn N, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 20B/1 khu phố B, phường B, thành phố T, Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá:

12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Q; Có vợ Hoàng Thị Th và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2023 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: Đường Lái Thiêu 41, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Mai Thị Hằng N, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Số 290/90/14 đường N, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Hoàng Thị T, bà Nguyễn Thị Thủy T, ông Nguyễn Văn T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn C và bà Phạm Thị Mỹ L quen biết nhau. Sáng ngày 15/12/2021, C và Lê Văn L đang uống nước trên đường Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một thì gặp bà L, bà L kể cho C biết về việc bà L cho ông Nguyễn Văn H mượn 200.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả, bà L nhờ C đi đòi nợ giúp và hứa sẽ trả tiền công cho C. bà L hẹn 14 giờ 00 phút cùng ngày sẽ đi cùng C đến gặp H đòi nợ. C rủ L đi cùng. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, do bà L bận công việc nên cử 02 người đàn ông (01 người tên Tâm, 01 người chưa xác định được lai lịch) là bạn của Tâm đi cùng với C để chỉ mặt H. C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu đỏ biển số 61A-746.38 chở L và Tâm cùng bạn của Tâm đi đến nhà của Nguyễn Văn N tại quán cà phê Quỳnh Trang để nhờ N dẫn đến Gara ô tô Bình Minh Xanh tại khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An. Tại quán cà phê Quỳnh Trang của Ngo, Nguyễn Xuân V thấy N đi cùng C nên điều khiển xe mô tô Ablade màu đen biển số 61D1-470.93 chạy theo sau. Trên đường đi, C kể lại sự việc đi đòi nợ giúp cho L, nếu đòi được nợ sẽ được trả tiền công thì N đồng ý giúp C.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm C đến Gara ô tô Bình Minh Xanh. Tại đây Tâm và bạn của Tâm vào bên trong tìm H rồi yêu cầu H đi qua quán cà phê Radio tại địa chỉ 1/75 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An gần Gara ô tô Bình Minh Xanh để nói chuyện. H cùng với nhóm của C đi sang quán cà phê Radio ngồi nói chuyện nợ nần. Tại đây, Tâm nói cho H biết nhóm của C là người của bà L đến đòi tiền, người thanh niên đi cùng Tâm đưa cho C 01 hợp đồng vay nợ giữa H và bà L. Sau khi nói xong thì Tâm và bạn của Tâm thuê xe taxi về trước. Tại đây, C yêu cầu H đến 17 giờ chiều cùng ngày phải trả cho bà L trước 100.000.000 đồng thì H mới được ra về. Lúc này, H nói đề liên hệ cho người nhà chuyển tiền vào tài khoản để trả nợ. Trong thời gian ngồi tại quán cà phê Radio, C liên tục yêu cầu H thoại báo cho gia đình biết hiện H đang bị nhóm của C bắt giữ và nhanh chóng chuyển tiền trả nợ nếu không thì gia đình chờ nhận xác của H. Tại đây, V biết C, L và N đang giữ H nên V hỗ trợ C, V đe dọa H nếu không trả tiền thì V sẽ đưa H về nhà giữ và đánh đến khi trả tiền.

Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, không thấy gia đình của H chuyển tiền nên C, V, L và N đi ăn, cả nhóm yêu cầu H cùng lên xe ô tô của C đến quán dê Minh Chiến tại khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An để ăn uống. Do thấy nhóm của C đông người, H sợ sẽ bị đánh nên không dám bỏ chạy, cầu cứu mọi người xung quanh nên lên xe đi cùng với nhóm C để chờ gia đình chuyển tiền. Trên xe, C và L ngồi ghế phía trước, H ngồi ghế phía sau cùng với N. Tại quán ăn, V tiếp tục đe dọa H nhanh chóng trả tiền nếu không sẽ đánh H.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút C, Vinh, L và N đưa H về quán cà phê Quỳnh Trang của N tại địa chỉ: 20B/1 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An để xem bóng đá và canh giữ H. Lúc này, L mệt nên nằm nghỉ trên xe ô tô, còn C, V, N và H đi vào trong quán cà phê. H ngồi bàn sát tường cạnh cửa ra vào cùng với V, C, N ngồi chặn cửa ra vào để canh không cho H trốn. C nói H nếu nhóm của C xem xong trận bóng đá mà người nhà không đem tiền trả thì H không được về. Đợi lâu không thấy, V lấy 01 rửa trong quán cà phê của N ra đưa lên mặt H và nói nếu không trả tiền sẽ chém chết H. Bị C và V đe dọa nên H nhấn tin và gửi định vị quán cà phê Quỳnh Trang cho chị ruột là bà Nguyễn Thị Thủy T. Bà Tiên nhờ bạn của H là Nguyễn Văn T đến Công an trình báo sự việc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V dùng tay tát 01 cái vào thái dương phải của H và hỏi H gia đình đã chuyển tiền chưa. Lúc này, L thức dậy đi vào quán cà phê hỏi chuyện thì biết gia đình H vẫn chưa chuyển tiền nên nói với C xem điện thoại H có nhấn tin cho gia đình không. C đến chỗ H và lấy điện thoại của H để kiểm tra rồi C nhấn tin bằng Facebook của H cho bà T với nội dung nếu không chuyển trả tiền thì xác định chờ nhận xác của H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường Bình Chuẩn kiểm tra quán cà phê và C, V, N, L, H về trụ sở làm việc.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-TA ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Xuân V, Lê Văn L, Nguyễn Văn N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 55, 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Bùi Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 09 tháng đến 01 năm về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Nguyễn Xuân V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 09 tháng đến 01 năm về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Lê Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen, biển số: 61D1-470.93 thu của Nguyễn Xuân V, quá trình điều tra V khai nhận được người tên Nguyễn Khâm K (không rõ lai lịch, địa chỉ) quen biết ngoài xã hội cho mượn sử dụng. Qua xác minh, xe mô tô nói trên do bà Ngô Thị N đứng tên đăng ký xe, hiện bà N không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đã đề nghị Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương phát thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên giao lại Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh làm rõ, xử lý. 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng Gold của C làm phương tiện phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động Iphone X màu đen của Lê Văn L không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. 01 cây rựa dài 90cm, lưỡi bằng kim loại dài 35cm, bản rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 45cm bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

- Bà Ng khai nhận xe ô tô bị cáo C sử dụng là tài sản riêng của mình có trước khi kết hôn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà, bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Xuân V, Lê Văn L, Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Xuân V, Lê Văn L, Nguyễn Văn N giữ bị hại Nguyễn Văn H tại các quán cà phê Radio, Quỳnh Trang và quán dê Minh Chiến thuộc các khu phố Hòa Lân 2, Bình Phước A và Bình Thuận 2 đều thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An rồi dùng lời nói, dùng vũ lực đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại nhằm chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng, các bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền trên là do gia đình bị hại trình báo Cơ quan Công an.

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Xuân V, Lê Văn L, Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” (phạm tội chưa đạt) và tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, các bị cáo giữ bị hại trong thời gian dài, rồi dùng lời nói, hung khí đe dọa, uy hiếp tinh thần, tuy không tức khắc nhưng cũng làm cho người bị hại lo sợ nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do, quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm:

Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt; gia đình các bị cáo V, C có công Nhà nước, ông Nội, ông Ngoại của bị cáo V được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến thắng hạng nhì; ông Nội bị cáo C được Huân chương kháng chiến hạng nhì; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Các bị cáo phạm tội Cưỡng đoạt tài sản nhưng chưa đạt nên áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Đối với bà L nhờ C đi đòi nợ và hứa sẽ trả tiền công nhưng không nói rõ cách thức đòi nợ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh nhưng L không có mặt ở địa phương nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[11] Đối với 02 đối tượng, trong đó có 01 người tên Tâm tham gia đi với C, hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 61D1 - 470.93 do bị cáo V sử dụng, V khai nhận xe này của ông Kiều (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho bị cáo mượn, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An xác minh làm rõ, xử lý theo quy định. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng Gold của bị cáo C sử dụng mục đích phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. 01 cây rựa dài 90cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 35cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 45cm, sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen của bị cáo L, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo. 01 xe ô tô hiệu Huyndai Accent màu đỏ, biển số: 61A-746.38 là tài sản riêng của bà Nga, bà Ng cho bị cáo C mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

[14] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 46, 47, 55, 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Xuân V, Lê Văn L, Nguyễn Văn N.

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Xuân V, Lê Văn L, Nguyễn Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” (*phạm tội chưa đạt*) và tội “Giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt các bị cáo:

1.1. Bùi Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

1.2. Nguyễn Xuân V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

1.3. Lê Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2023.

1.4. Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Giao 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade KVG(C), xy lanh 108cm³, mang biển kiểm soát 61D1 - 470.93, số khung: RLHJF18088Y645800, số máy: JF18E-5249066 (kèm theo kết luận giám định số 291A-1/KL-KTHS ngày 14/4/2022) cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thuận An để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng Gold, số seri: F17CG0J6N6Y4.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao rửa có chiều dài 90cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 35cm, bản rộng 07cm, cán rửa bằng gỗ dài 45cm.

Giao trả cho bị cáo Lê Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số seri: DNGVPJLCJCLF.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An ngày 09/3/2023)

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi